TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG** ————————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————
Bản án số: 20/2023/HS-ST Ngày 02/6/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Ẩy

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Hoàng Văn D**, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm NĐ, xã CB, huyện BL, tỉnh CB.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Văn Dh, sinh năm 1970 và bà Triệu Thị D, sinh năm 1969; Vợ, con: Không có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 21/02/2023 đến ngày 07/3/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- Ông Hứa Văn B, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Xóm NĐ, xã CB, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt);

- Ông Thàn Văn P, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm NĐ, xã CB, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/02/2023 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc phát hiện Hoàng Văn D có nghi vấn tàng trữ pháo nổ tại nhà riêng. Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với Công an xã Cô Ba mời D đến trụ sở Công an xã làm việc. Quá trình làm việc được tổ công tác giải thích, vận động nên D khai nhận vào ngày 27/01/2023 D mua 07 hộp pháo hoa nổ Trung Quốc với số tiền 200 CNY (nhân dân tệ) với một người đàn ông không rõ nhân thân, địa chỉ. Địa điểm mua gần mốc 589 thuộc xóm NT, xã CB, huyện BL, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. D được bán cho Thàn Văn P và Hứa Văn B mỗi người 01 hộp pháo với số tiền 300.000 đồng, số pháo còn lại D cất ở nhà.

Sau đó D tự nguyện giao nộp 01 bao tải màu hồng bên trong có chứa 05 khối hộp hình chữ nhật bên ngoài có chữ nước ngoài, nghi là pháo hoa nổ. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng và đưa người cùng tang vật về trụ sở Công an huyện để giải quyết theo thẩm quyền. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D, qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật có liên quan đến vụ án.

Cùng ngày 21/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã tiến hành tạm giữ 01 khối hộp chữ nhật, bên ngoài hộp có ghi chữ nước ngoài (nghi là pháo hoa nổ) của Hứa Văn B và 01 vỏ hộp đã rách nát có ghi chữ nước ngoài của Thàn Văn P.

Vào hồi 20 giờ, ngày 21/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với các thành phần chức năng mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng. Kết quả: 05 khối hộp chữ nhật D giao nộp có tổng khối lượng là 7,5kg; 01 hộp thu giữ của Hứa Văn B có khối lượng là 1,5kg. Đồng thời trích mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 122/KL-KTHS ngày 03/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Các mẫu vật hình khối hộp gửi giám định đều là pháo hoa nổ; Không hoàn lại đối tượng gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn D khai nhận: Đầu tháng 01/2023 D kết bạn với một người qua ứng dụng Wechat, không rõ tên, tuổi, địa chỉ với nickname là "TT". Quá trình nói chuyện, T có nói với D về việc có pháo bán và hỏi D có mua không? Sau khi trao đổi về giá D đồng ý mua 07 hộp pháo với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời; T và D hẹn địa điểm mua bán tại khu vực mốc biên giới 589 thuộc xóm NT, xã CB, huyện BL, tỉnh CB. Ngày 27/01/2023 T thông tin cho D là có pháo bán; Khoảng 20 giờ cùng ngày D một mình điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 29E2-311.62 của Sần Văn L (anh rể

của D), sinh năm 1992 trú tại xóm CL, xã CP, huyện BL đi đến đoạn đường gần mốc 589 thuộc nội địa xóm NT, xã CB thì gặp T. Tại đây, D đưa cho T số tiền 200 CNY (Hai trăm nhân dân tệ), T cầm tiền rồi đưa cho D 01 bao tải bên trong có pháo, khi mua bán chỉ có D và T biết. D chở số pháo vừa mua được về nhà, đến nhà D mở bao tải kiểm tra thì thấy đủ 07 hộp như đã thỏa thuận rồi đem đi cất giấu. Ngày 20/02/2023 D được bán pháo cho những người sau:

+ Bán cho Hứa Văn B 01 hộp, cụ thể: Vào khoảng 17 giờ, D cùng B ngồi uống bia tại xóm NĐ, xã CB quá trình nói chuyện D nói với B là có pháo, B nói muốn mua 01 hộp để sử dụng. Sau đó, khoảng 18 giờ cùng ngày cả hai gặp nhau, D bán cho B 01 hộp pháo với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua xong B đem cất ở trong nhà, đến ngày 21/02/2023 B tự nguyện giao nộp hộp pháo này.

+ Bán cho Thàn Văn P 01 hộp, cụ thể: Vào khoảng 20 giờ, P cùng D đi chơi với nhau, qua nói chuyện D bảo với P là có pháo bán, P bảo mua 01 hộp để sử dụng, sau đó D về nhà lấy pháo bán cho P 01 hộp với số tiền 300.000 đồng. Địa điểm mua bán gần nhà P. Đối với số pháo mua với D, P một mình mang đến mộ của bác họ của P để đốt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hứa Văn B và Thàn Văn P khai nhận được mua 01 hộp pháo hoa nổ với Hoàng Văn D vào ngày 20/02/2023, mục đích mua pháo để sử dụng, không nhằm mục đích nào khác.

Trong vụ án này đối với người đàn ông nickname wechat "Triệu Tuấn" bán pháo hoa nổ cho D. Do không biết họ tên địa chỉ cụ thể, cũng như đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý.

Đối với Sần Văn L là chủ sở hữu chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 29E2-311.62, ngày 27/01/2023 D mượn xe của L và sử dụng xe máy này đi mua pháo hoa nổ trái phép, L không biết D sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe máy cho ông Sần Văn L.

Đối với Hứa Văn B có hành vi tàng trữ hàng cấm có khối lượng là 1,5kg; Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự thì hành vi của B không cấu thành tội phạm. Đối với Thàn Văn P sau khi mua pháo với D đã đem về đốt, hành vi của P và B đã vi phạm quy định tại điểm i khoản 3; điểm e khoản 4 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ. Ngày 05/4/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với P và B.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSBL ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn D theo như Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Hoàng Văn D phạm tội Buôn bán hàng cấm, xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) hộp pháp hoa nổ được niêm phong trong bao tải màu hồng;

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng có số IMEL 1: 862310052469418, số IMEL 2: 862310052469400.

- Truy thu số tiền do bị cáo bán pháo cho P và B mà có là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn D không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hoàng Văn D thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 27/01/2023 Hoàng Văn D có hành vi mua 07 hộp pháo với với mục đích bán lại kiếm lời; Ngày 20/02/2023 bị cáo bán cho Hứa Văn B và Thàn Văn P mỗi người 01 hộp pháo với số tiền mỗi hộp là 300.000 đồng; Khối lượng pháo thu giữ của bị cáo là 7,5kg, khối lượng pháo thu giữ của Hứa Văn B là 1,5kg. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, kinh doanh pháo hoa nổ.

"Điều 190. Tội buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 305, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam"

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn D về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn D sinh sống tại xã CB, huyện BL, tỉnh CB. Bị cáo là người có nhận thức, biết rõ pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm buôn bán, nhưng vì lợi ích kinh tế, hám lợi để có tiền lãi một cách nhanh chóng bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi Cơ quan chức năng triệu tập đến làm việc, được giải thích quyền và nghĩa vụ nên bị cáo đã giao nộp số pháo cất giấu nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay, tại các xã biên giới tình trạng buôn bán pháo nổ ngày càng gia tăng, vì thu được lợi nhuận cao nên nhiều đối tượng biết rõ pháo là mặt hàng cấm nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hình phạt tiền, án treo là không phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của bị cáo và không đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Do Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 04 (Bốn) hộp pháp hoa nổ được niêm phong trong bao tải màu hồng, là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng có số IMEL 1: 862310052469418, số IMEL 2: 862310052469400 bị cáo dùng để liên lạc mua pháo nên xét cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo bán pháo cho Thàn Văn P và Hứa Văn B mà có.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo có đơn xin miễn án phí; Bị cáo được miễn án phí theo quy định của Pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023 đến 07/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) hộp pháp hoa nổ được niêm phong trong bao tải màu hồng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng có số IMEL 1: 862310052469418, số IMEL 2: 862310052469400.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 26 ngày 20/4/2023.

3. Truy thu số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo bán pháo mà có.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã CB;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN